

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp

Bà Trần Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vi Thị T, sinh năm 1993.

HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số A, khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Peng, Y, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A, khóm B, phường C, khu D, thành phố E, Lãnh thổ Đài Loan.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Vi Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Peng, Y quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau. Ngày 04/01/2018, bà và ông Peng, Y đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2018. Sau khi đăng ký kết hôn, ông Peng, Y trở về Đài Loan tiếp tục sinh sống, làm việc. Thời gian đầu bà và ông Peng, Y thường xuyên liên lạc qua điện thoại và mạng xã hội. Tuy nhiên, do khoảng cách về địa lý, thời gian

chung sống không nhiều, khác biệt về tính tình, quan điểm sống nên bà và ông Peng, Y thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông Peng, Y sinh sống tại Đài Loan, không trở về Việt Nam để hàn gắn tình cảm. Vợ chồng bà đã nhiều lần tự hòa giải đoàn tụ nhưng đều không thành.

Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Peng, Y, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Bị đơn ông Peng, Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên không có lời khai.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Vi Thị T và ông Peng, Y là quan hệ hôn nhân hợp pháp do ông, bà tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn năm 2018 nên được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Theo bà T trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên bà T làm đơn xin ly hôn, bị đơn ông Peng, Y đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Vi Thị T khởi kiện xin ly hôn ông Peng, Y; ông Peng, Y hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Peng, Y đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị T và ông Peng, Y xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2018 ngày 04/01/2018, là hôn nhân hợp pháp nên bà T được quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo bà T trình bày: Sau khi kết hôn thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách về địa lý, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn, bà T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn ông Peng, Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà T và ông Peng, Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho ly hôn giữa bà Vi Thị T và ông Peng, Y.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có. Do ông Peng, Y không có lời khai nên chưa có cơ sở xác định, bà T cũng không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Vi Thị T đối với ông Peng, Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vi Thị T và ông Peng, Y.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2018 do Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp theo đăng ký ngày 04 tháng 01 năm 2008 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Vi Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000009 ngày 17/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Bà Vi Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Ông Peng, Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Hưng